

# DỰ BÁO BIẾN ĐỔI VĂN HÓA Ở VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2020 ĐẾN NĂM 2030

LÊ THỊ HIỀN<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định chủ đề Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn từ năm 2011 - 2030 là: “Khơi dậy khát vọng thịnh vượng và hùng cường, phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa, con người Việt Nam và sức mạnh thời đại”. Để thực hiện chủ trương to lớn đó, cần phải tăng cường khai thác các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại. Tuy nhiên, các giá trị văn hóa vừa có tính bền vững, vừa không ngừng biến đổi cùng với sự phát triển mạnh mẽ của dòng chảy lịch sử. Việc dự báo sự biến đổi văn hóa sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành chủ trương, chính sách để phát triển văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, là một trong bốn trụ cột của phát triển bền vững đất nước.

**Từ khóa:** văn hóa, dự báo, biến đổi văn hóa.

**Abstract:** The Party's 13th National Congress identified the theme of the Socio-Economic Development Strategy for the period from 2011 - 2030 as: “Arousing the desire for prosperity and strength, strongly promoting the cultural and human values of Vietnamese and the power of the times”. To implement that great policy, it is necessary to strengthen the exploitation of the fine traditional values of the nation and the quintessence of human culture. However, cultural values are both sustainable and constantly changing along with the strong development of the historical flow. Forecasting cultural change will create favorable conditions for the formation of guidelines and policies to make culture truly become spiritual foundation of society, and one of the four sustainable development pillars of the country.

**Keywords:** culture, prediction, cultural change.

**Ngày nhận bài:** 19/4/2023; **ngày gửi phản biện:** 20/4/2023; **ngày duyệt đăng bài:** 02/6/2023.

## 1. Các nhân tố tác động đến biến đổi văn hóa Việt Nam

Văn hóa là một khái niệm có rất nhiều định nghĩa. Dù theo nghĩa rộng hay nghĩa hẹp, văn hóa luôn là những giá trị do con người sáng tạo ra và rồi chính con người lại nhờ đến văn hóa để hoàn thiện mình. Kết quả là hoạt động nào của con người cũng thể hiện một trình độ văn hóa, *trình độ người* nhất định. Sự phát triển của nhân loại nói chung, suy cho cùng, là sự phát triển của văn hóa và ngược lại, văn hóa không ngừng biến đổi cùng với sự phát triển của tiến trình lịch sử. Trong tương lai gần, văn hóa sẽ chịu sự tác động mạnh mẽ của các nhân tố sau:

---

(\*) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

### **Nhân tố bên ngoài**

Trong những năm tới, tình hình quốc tế vẫn diễn biến hết sức phức tạp, khó lường. Các mâu thuẫn cơ bản trên thế giới vẫn tiếp tục tồn tại và phát triển dưới nhiều hình thức và mức độ khác nhau. Hòa bình, hợp tác, liên kết và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo nhưng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn rất phức tạp, gay gắt, cục diện đa cực ngày càng rõ nét. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh nhưng cũng gặp nhiều trở ngại, thách thức do chủ nghĩa dân túy, bảo hộ mậu dịch tăng lên. Sự điều chỉnh chính sách và quan hệ đối ngoại của các nước lớn trên thế giới và trong khu vực diễn biến khó lường. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương có vị trí trọng yếu trên thế giới, tiếp tục là động lực quan trọng của nền kinh tế toàn cầu, nhưng tiềm ẩn những nhân tố mất ổn định do cạnh tranh chiến lược, tranh chấp lãnh thổ, tài nguyên. Tình hình biển Đông diễn biến phức tạp, khó lường, đe dọa đến hòa bình, ổn định của khu vực và môi trường đầu tư phát triển. Hợp tác giữa các nước ASEAN tiếp tục được duy trì, củng cố nhưng cũng tiềm ẩn những nhân tố bị chia rẽ do tác động từ bên ngoài chi phối lợi ích của mỗi quốc gia. Tăng trưởng kinh tế và thương mại đầu tư quốc tế có xu hướng giảm. Đại dịch COVID-19 để lại hậu quả nặng nề gây suy thoái và khủng hoảng kinh tế toàn cầu còn kéo dài sang những năm đầu của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn từ năm 2021 - 2030 của Việt Nam.

Phát triển bền vững trở thành xu thế bao trùm trên thế giới gắn liền với các mô hình kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh. Chương trình Nghị sự 2030 về sự phát triển bền vững (SDGs) có ảnh hưởng lớn đến phương thức tăng trưởng, hợp tác đầu tư, kinh doanh thương mại trên thế giới. Xu hướng chuyển dịch sang năng lượng tái tạo, năng lượng xanh sẽ là xu thế rõ nét trong giai đoạn tới.

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến rất nhanh, đột phá, tác động sâu rộng đến các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, trong đó có văn hóa. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo ngày càng trở thành nhân tố quyết định đối với năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia. Công nghệ số sẽ làm thay đổi phương thức sáng tạo, sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng văn hóa, kể cả ở nông thôn và đô thị. Xu thế đô thị hóa và phát triển đô thị thông minh, đô thị sáng tạo ngày càng gia tăng. Xu thế này vừa đem đến cơ hội vừa là thách thức đối với sự phát triển văn hóa ở các vùng đô thị, nông thôn, vùng sâu, vùng xa ở Việt Nam.

### **Nhân tố trong nước**

Sau hơn 35 năm đổi mới, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế đã làm cho thế và lực của đất nước phát triển lớn mạnh hơn nhiều.

### **Về chính trị**

Đường lối đổi mới của Đảng tiếp tục được khẳng định, kế thừa và phát triển ở Đại hội lần thứ XIII của Đảng (2021). Quá trình triển khai đường lối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII sẽ tạo những động lực mới để phát triển kinh tế - xã hội, vượt qua

được suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế do dịch bệnh COVID-19 và khủng hoảng kinh tế thế giới đưa lại. Mục tiêu phát triển mà Đại hội Đảng lần thứ XIII nêu ra là: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; phát huy sức sáng tạo, ý chí và khát vọng phát triển, sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa, kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; chú trọng đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững đất nước, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, phấn đấu đến giữa thế kỉ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Cùng với việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ XIII trên tất cả các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, việc triển khai đường lối phát triển văn hóa và con người Việt Nam trong thời gian tới sẽ tác động mạnh mẽ đến quá trình biến đổi văn hóa của đất nước theo chiều hướng tích cực. Mặt khác, việc chậm khắc phục những khuyết điểm, yếu kém trong lãnh đạo, quản lí văn hóa có thể làm xuất hiện những biểu hiện tiêu cực, phức tạp hơn trong quá trình xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hóa của đất nước.

#### *Về kinh tế*

Quy mô, tiềm lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên. Tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế được cải thiện. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội tăng lên. Chất lượng tăng trưởng kinh tế từng bước được cải thiện. Việc huy động các nguồn lực đầu tư khu vực ngoài nhà nước tăng nhanh. Đã có chuyển biến mạnh trong cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng nhanh và bền vững. Các đột phá chiến lược được triển khai tích cực để tạo động lực cho kinh tế phát triển bền vững. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước được hoàn thiện theo hướng hiện đại, đồng bộ và hội nhập, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch, thuận lợi. Phát triển nguồn nhân lực được đẩy mạnh, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn kết chặt chẽ hơn với nhu cầu của thị trường; phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ đạt kết quả tích cực. Nhà nước đã tập trung các nguồn lực để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, với nhiều công trình hiện đại, nhất là hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị. Phát triển vùng, kinh tế biển, đô thị, xây dựng nông thôn mới đã đạt được những bước tiến rõ rệt. Chất lượng tăng trưởng kinh tế được cải thiện, cơ cấu kinh tế bước đầu chuyển dịch sang chiều sâu. Hiệu quả sử dụng các yếu tố đầu vào cho nền kinh tế được cải thiện đáng kể. Nguồn lao động dồi dào, có trình độ và có khả năng thích nghi với những thay đổi khoa học và công nghệ. Nền kinh tế Việt Nam đã hội nhập sâu rộng hơn vào nền kinh tế thế giới, nhất là sau khi gia nhập một số hiệp định FTA thế hệ mới quan trọng như Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), khu vực tư nhân ngày càng đóng góp lớn vào phát triển kinh tế đất nước.

*Về lĩnh vực văn hóa - xã hội*

Quá trình đổi mới đã giúp cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt, mức sống và chất lượng sống ngày càng được nâng cao.

Nhận thức về văn hóa, xã hội, con người ngày càng toàn diện, sâu sắc hơn. Các lĩnh vực, loại hình, sản phẩm văn hóa phát triển ngày càng đa dạng, đáp ứng nhu cầu mới, nhiều mặt của đời sống xã hội. Văn hóa Việt Nam đã xác lập được các khuôn mẫu văn hóa mới, hội nhập tương đối sâu vào văn hóa nhân loại theo các chuẩn mực chung của cộng đồng thế giới. Chất lượng giáo dục và đào tạo được cải thiện. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng. Quyền con người được tôn trọng và bảo đảm.

Tuy nhiên, trong những năm tới, các vấn đề văn hóa - xã hội cũng gây áp lực đến phát triển bền vững của đất nước. Đó là tình trạng già hóa dân số, chênh lệch giàu - nghèo về khoảng cách phát triển giữa các vùng, miền gia tăng. Tác động của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, nước biển dâng ngày càng nhanh với cường độ mạnh, khó lường. Tác động của thiên tai có thể phá hủy các công trình văn hóa mới cũng như làm biến dạng các di sản văn hóa do lịch sử để lại. Đặc biệt là ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 có thể sẽ còn kéo dài, gây tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong lĩnh vực phát triển văn hóa du lịch trong nước và quốc tế. Nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, đảm bảo an ninh quốc gia trong thời gian tới còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên một số địa bàn còn diễn biến phức tạp, gây tác động tiêu cực đối với xây dựng môi trường văn hóa. Tình trạng suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân vẫn là nhân tố có thể gây ra mất ổn định chính trị - xã hội và làm suy thoái đời sống văn hóa - xã hội.

**2. Xu thế biến đổi văn hóa Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2030**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định chủ đề Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn từ năm 2011 - 2030 là: “Khơi dậy khát vọng thịnh vượng và hùng cường, phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa, con người Việt Nam và sức mạnh thời đại, huy động mọi nguồn lực, phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đến năm 2030 trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, thuộc nhóm trên của các nước có thu nhập trung bình cao” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Mục tiêu tổng quát của chiến lược là phấn đấu đến năm 2030, nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, thuộc nhóm trên của các nước có thu nhập trung bình cao (có thể chế quản lý hiện đại, cạnh tranh hiệu lực, hiệu quả; kinh tế phát triển năng động, nhanh và bền vững, độc lập, tự chủ trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với nâng cao hiệu quả trong hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; phát huy sức sáng tạo, ý chí và khát vọng phát triển, sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, trật tự, kỉ cương, an toàn, bảo đảm cuộc sống hạnh phúc của người dân, không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; nâng cao vị thế và uy tín

của Việt Nam trên trường quốc tế). Phần đầu đến năm 2045 trở thành nước công nghiệp hiện đại, có thu nhập cao.

Đáng chú ý là Đảng ta xác định “chi tiêu GDP đầu người đến năm 2030 khoảng 8.000 USD; tỉ lệ đô thị hóa đạt trên 50%; về xã hội, chỉ số phát triển con người (HDI) đạt trên 0,7. Tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe đạt tối thiểu 68 tuổi. Lao động làm việc trong khu vực nông nghiệp giảm xuống 20% trong tổng lao động của nền kinh tế”. (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr. 94). Để đạt được những chỉ tiêu này, cần có sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Chính phủ cần có những chính sách, giải pháp đồng bộ để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Như vậy, tiền đề kinh tế xã hội để xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam sẽ được gia tăng mạnh mẽ làm cơ sở thúc đẩy nhu cầu sáng tạo, sản xuất, thưởng thức, thụ hưởng các thành tựu văn hóa.

Trong giai đoạn tới, theo chúng tôi văn hóa Việt Nam sẽ vận động và biến đổi theo một số xu hướng sau:

***Thứ nhất, xu hướng tìm về bản sắc dân tộc, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc ngày càng gia tăng.***

Đây là xu hướng lớn và phù hợp với phương hướng xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với các đặc trưng dân tộc, dân chủ, nhân văn và khoa học mà Đảng ta đề ra. Xu hướng này là sự tiếp nối các thành tựu bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong suốt hơn 35 năm đổi mới vừa qua, phát triển lên ở giai đoạn mới gắn kết với những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại để có thể khám phá, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa độc đáo của mỗi tộc người, của từng địa phương để vừa chấn hưng văn hóa dân tộc, vừa góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nhất là phát triển kinh tế du lịch và dịch vụ văn hóa. Từ việc nâng cao nhận thức về vai trò của văn hóa trong xây dựng và phát triển đất nước, nhiều địa phương từ cấp tỉnh đến cấp quận, huyện và các xã, thôn đều có xu hướng kiểm kê tài sản văn hóa của cộng đồng và tìm cách để giữ gìn, lan tỏa và phát triển các giá trị văn hóa đó đến với xã hội. Trong quá trình xây dựng nông thôn mới, nhu cầu tìm về các giá trị văn hóa truyền thống sẽ diễn ra mạnh mẽ hơn ở đô thị. Lí do là vì nông thôn Việt Nam luôn là nơi bảo lưu, giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống sâu đậm, gắn liền với các thiết chế văn hóa truyền thống như đình, đền, chùa, miếu, các di tích lịch sử - văn hóa cũng như các lễ hội dân gian, các nghi lễ, các sinh hoạt văn hóa truyền thống, v.v.. Đây cũng chính là thế mạnh của nông thôn trong việc tạo nên sự đa dạng văn hóa so với xã hội đô thị.

***Thứ hai, xu hướng tiếp nhận những giá trị văn hóa của thế giới.***

Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế diễn ra ngày càng mạnh mẽ và rộng khắp hơn tác động đến việc gia tăng nhu cầu tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới của Việt Nam trong những năm tới. Cùng với quá trình chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực khác nhau của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, nhu cầu tìm kiếm,

học hỏi và tiếp nhận các giá trị văn hóa thế giới ngày càng gia tăng. Nhiều trào lưu, làn sóng mới xuất hiện trong đời sống văn hóa thế giới, nhất là từ các trung tâm văn hóa lớn của thế giới như các nước châu Âu, Nga, Anh, Mĩ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc sẽ tác động mạnh mẽ, nhanh chóng đến Việt Nam. Xu hướng này được kích hoạt gia tăng hơn với việc mở rộng các trường phổ thông và đại học quốc tế tại Việt Nam, làn sóng lao động nhập cư vào Việt Nam, làn sóng xuất nhập khẩu lao động, làn sóng du lịch quốc tế và đặc biệt là sự bùng nổ về hệ thống thông tin đại chúng, nhất là phát thanh, truyền hình, internet, mạng xã hội. Mặt khác, quá trình hợp tác quốc tế về văn hóa diễn ra ngày càng đa dạng và phong phú hơn. Quá trình hợp tác này không chỉ diễn ra trong các cơ quan nhà nước, các đoàn nghệ thuật, các hãng phim, v.v. mà còn mở rộng đến từng cộng đồng dân cư thông qua các chương trình, dự án về phát triển văn hóa địa phương và bản sắc địa phương, khai thác các giá trị văn hóa bản địa để phát triển kinh tế - xã hội.

Xu hướng tiếp nhận những giá trị văn hóa của thế giới đòi hỏi việc sáng tạo, sản xuất các giá trị văn hóa phải nâng cao nội lực, tăng cường trao đổi, học hỏi tri thức, kỹ năng, công nghệ, kỹ thuật sáng tạo, đổi mới năng lực sáng tạo để có thể tiếp cận với trình độ nghệ thuật và công nghệ hiện đại, tạo nên những sản phẩm văn hóa không chỉ đáp ứng cho nhu cầu tiêu dùng trong nước mà còn có khả năng xuất khẩu, tham gia vào thị trường văn hóa khu vực và thế giới, khẳng định vị thế văn hóa và sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam ở nước ngoài.

Mặt khác, xu hướng tiếp nhận những giá trị văn hóa thế giới của văn hóa Việt Nam cũng kích cầu việc xuất, nhập khẩu, đặc biệt là việc nhập khẩu các sản phẩm văn hóa phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng văn hóa trong xã hội gia tăng. Đáng lưu ý là tình trạng quản lý xuất nhập khẩu sản phẩm văn hóa như điện ảnh, xuất bản phẩm văn hóa, các video clip, mạng xã hội sẽ có nhiều thách thức mới, nhất là loại bỏ các sản phẩm và các trang mạng xấu, độc, phản động xâm nhập vào đời sống xã hội, đấu tranh phản bác các trào lưu văn hóa, nghệ thuật suy đồi, tiêu cực. Mặt khác, nó cũng đòi hỏi gia tăng giáo dục các giá trị đạo đức và thẩm mỹ tích cực trong xã hội, nâng cao khả năng miễn dịch của cộng đồng, nhất là lớp trẻ với các xu hướng phản giá trị, phản thẩm mỹ.

### ***Thứ ba, xu hướng đa dạng, chuyên nghiệp hóa và linh hoạt hóa gia tăng.***

Nhu cầu văn hóa trong giai đoạn đến năm 2030 diễn ra theo xu hướng ngày càng đa dạng hóa, phân hóa theo nhu cầu đa dạng, mang tính chuyên nghiệp và linh hoạt của xã hội.

Cùng với quá trình tăng trưởng kinh tế, mức sống của nhân dân không ngừng được nâng lên tạo điều kiện để người dân nâng cao mức hưởng thụ các thành tựu văn hóa. Vai trò của văn hóa đại chúng thông qua các hoạt động truyền thông như phát thanh, truyền hình, internet và mạng xã hội, các sự kiện âm nhạc, biểu diễn nghệ thuật, thời trang, các trung tâm vui chơi, giải trí, các trò chơi điện tử và phần mềm giải trí ngày càng ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống xã hội cùng với sự phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa. Tuy nhiên, sự phân tầng xã hội diễn ra sẽ tác động đến sự phân hóa nhu cầu

tiêu dùng văn hóa của các tầng lớp xã hội khác nhau. Lớp người giàu có ngày càng có nhu cầu tiêu dùng sản phẩm văn hóa đắt tiền mang tính đẳng cấp, hàng hiệu hơn như tham gia chơi golf, hòa nhạc thính phòng, câu lạc bộ piano, sưu tầm đồ cổ, cây cảnh quý hiếm, v.v.. Tầng lớp trung lưu ngày càng gia tăng và tầng lớp bình dân chiếm số đông trong xã hội chủ yếu tiêu dùng các sản phẩm văn hóa đại chúng theo các “gu” thị hiếu, sở thích văn hóa, thẩm mỹ, nghệ thuật khác nhau. Đặc biệt là nhu cầu văn hóa của giới trẻ ở khu vực trung tâm đô thị có xu hướng chạy theo các “mốt” văn hóa mới nảy sinh, từ thời trang đến giải trí, từ các sáng tạo cá nhân đến các sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Từ sự phân hóa nhu cầu này sẽ dẫn đến làm thay đổi chiều hướng của các hoạt động sáng tạo, sản xuất, truyền thông và tiếp nhận văn hóa để thích ứng với sự biến đổi của nhu cầu tiêu dùng văn hóa. Sự phân hóa, phân tầng nhu cầu văn hóa theo hướng đa dạng, chuyên nghiệp và linh hoạt biến đổi nhanh là cơ sở để điều chỉnh hoạt động sáng tạo và sản xuất các sản phẩm văn hóa trong thời gian tới.

***Thứ tư, xu hướng biến đổi gắn kết giữa văn hóa và kinh tế, khai thác các tài nguyên văn hóa, nguồn lực văn hóa để phát triển kinh tế ngày càng gia tăng.***

Quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta đã và đang tác động đến tất cả các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng đã khẳng định: “Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016). Trong bối cảnh kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các quy luật hoạt động của kinh tế tác động sâu rộng đến các lĩnh vực văn hóa, từ khâu sáng tạo, sản xuất, dịch vụ và tiêu dùng văn hóa. Các hoạt động văn hóa chuyển dần từ xu hướng “kế hoạch hóa”, “tập trung hóa” sang cơ chế thị trường theo các quy luật cung - cầu, quy luật giá trị và quy luật cạnh tranh. Vì vậy, Đảng ta đã nhấn mạnh đến một nhiệm vụ quan trọng là phải “phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường đối với sản phẩm văn hóa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr. 130). Trong Chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa, Đảng và Nhà nước ta đã xác định công nghiệp văn hóa là một ngành mũi nhọn của nền kinh tế quốc dân. Việc khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực văn hóa để phát triển kinh tế - xã hội ngày càng gia tăng. Đồng thời, việc đầu tư cho lĩnh vực văn hóa được điều chỉnh theo hướng chú ý đến hiệu quả kinh tế - xã hội, khắc phục xu hướng đầu tư dàn trải, lãng phí, hình thức. Đây là xu hướng lớn làm thay đổi tư duy và hành động trong lãnh đạo, quản lý văn hóa và trong hoạt động xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Quá trình gắn kết giữa các hoạt động văn hóa và các lĩnh vực văn hóa với phát triển kinh tế đặt ra cả thời cơ và thách thức cho văn hóa Việt Nam. Thời cơ là chúng ta có thể khai thác tối đa nguồn lực văn hóa, sức mạnh của văn hóa để làm giàu cho đất nước cũng như ở địa phương. Các địa phương, các doanh nghiệp đều tìm kiếm cơ hội phát triển kinh tế trên nền tảng các nguồn vốn văn hóa của địa phương, nhất là các di tích lịch sử - văn hóa nổi tiếng để phát triển du lịch, dịch vụ. Đồng thời, việc lợi dụng và lạm dụng

khai thác các tài sản văn hóa để phát triển kinh tế dẫn đến hủy hoại di sản văn hóa, làm phai nhạt bản sắc dân tộc, thậm chí làm băng hoại đạo đức xã hội vì mục tiêu kinh tế. Do đó, xu hướng này đòi hỏi công tác lãnh đạo, quản lý văn hóa phải xây dựng được hệ thống luật pháp và chính sách quản lý văn hóa nghiêm minh, vừa mở rộng dân chủ, tự do cho sáng tạo văn hóa, vừa giữ vững kỉ cương, kỉ luật, giữ vững đạo lí, thuần phong, mỹ tục, bản sắc dân tộc trong hoạt động văn hóa.

***Thứ năm, xu hướng gắn kết chặt chẽ giữa văn hóa và chính trị, xây dựng văn hóa trong chính trị ngày càng gia tăng.***

Ngay từ Nghị quyết số 33 của Hội nghị Trung ương chín khóa XI (2014), Đảng ta đã nhấn mạnh đến một nhiệm vụ quan trọng của việc xây dựng văn hóa, con người Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước là xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế. Nghị quyết này đã xác định: chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể; coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. “Trong đó, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, gắn bó máu thịt với nhân dân; có ý thức thượng tôn pháp luật, kỉ cương; tự do cá nhân gắn với trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân. Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, công chức, đảng viên” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014, tr. 53).

Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “Xây dựng môi trường văn hóa một cách toàn diện ở gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư, trong các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể, doanh nghiệp để văn hóa thực sự là động lực, đột phá phát triển kinh tế, xã hội, hội nhập quốc tế. Phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tự hào dân tộc, tính cộng đồng và khát vọng vươn lên. Đề cao tính tiên phong, gương mẫu trong văn hóa ứng xử của người lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức và đảng viên” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr. 262).

Các Nghị quyết về xây dựng Đảng, sắp xếp lại bộ máy quản lý nhà nước, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, quy định về nêu gương của người đứng đầu v.v. được ban hành trong nhiệm kì Đại hội lần thứ XII và tiếp tục được triển khai sâu rộng trong những năm tới đã góp phần quan trọng vào việc phát huy các giá trị văn hóa vào trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Vấn đề xây dựng văn hóa trong Đảng, xây dựng văn hóa công vụ, văn hóa công sở, xây dựng các quy định, quy chế văn hóa ứng xử trong các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, cùng với việc triển khai thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh sẽ góp phần tích cực vào việc làm lành mạnh hóa môi trường văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể chính trị xã hội, nêu gương sáng lan tỏa trong đời sống cộng đồng, góp phần đẩy lùi sự xuống cấp về tư tưởng, về đạo đức, lối sống, ngăn chặn tình trạng tiêu cực và tệ nạn xã hội.



Xu hướng gắn kết chặt chẽ giữa văn hóa với chính trị sẽ góp phần làm lành mạnh hóa môi trường văn hóa trên cả nước, trong đó có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới hiện nay.

Như vậy, những biến đổi văn hóa trong thời gian tới vừa đưa lại những cơ hội để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội bền vững, vừa đặt ra những khó khăn, thách thức cần phải vượt qua. Việc dự báo những biến đổi văn hóa là cơ sở để đề ra giải pháp khắc phục những hạn chế, tác động không mong muốn, cũng như phát huy, phát triển các giá trị văn hóa tốt đẹp, tạo nền tảng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc - đúng như lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh “văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”, văn hóa phải trở thành “sức mạnh mềm”, một chiến lược trọng đại và cấp bách đối với sự tồn vong và phát triển của dân tộc. Văn hóa với những chuẩn mực chân, thiện, mỹ của thời đại sẽ kết tinh, hội tụ tinh thần đoàn kết, sức sáng tạo kì diệu và uy tín của dân tộc, trở thành thương hiệu của mỗi quốc gia, dân tộc.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Duy Bắc (chủ biên). 2008. *Sự biến đổi các giá trị văn hóa trong bối cảnh xây dựng nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*. Nxb. Từ điển Bách khoa. Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Phương Châm, Trương Thị Minh Hằng. 2010. *Những xu hướng biến đổi văn hóa ở nông thôn và đô thị Việt Nam thập niên đầu thế kỉ XXI (2001 - 2010)*. Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Văn hóa, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2016. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
5. Mai Văn Hai, Phạm Việt Dũng. 2010. “Xu hướng biến đổi trong văn hóa và lối sống ở Việt Nam”. Tạp chí *Thông tin Khoa học xã hội*, số 2.
6. Lê Hồng Lý. 2010. *Tổng quan về xu hướng biến đổi văn hóa Việt Nam thập niên đầu thế kỉ XXI (2001 - 2010) và dự báo thập niên tiếp theo (2011 - 2020)*. Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Văn hóa, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.
7. Đỗ Lan Phương. 2010. *Những nhân tố tác động đến biến đổi văn hóa Việt Nam thập niên đầu thế kỉ XXI (2001 - 2010)*. Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện nghiên cứu Văn hóa, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.
8. Nguyễn Văn Quyết. 2013. *Nghiên cứu sự biến đổi văn hóa của các cộng đồng nông nghiệp - nông thôn trong quá trình phát triển các khu công nghiệp*. Luận án Tiến sĩ Văn hóa học, Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam.
9. Trần Hữu Sơn. 2013. “Các xu hướng biến đổi lễ hội hiện nay”, (baodulich.net.vn).